| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 184 /KH-UBND | *Lạng Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2025* |

# KẾ HOẠCH
## Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2025

*(Thay thế Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2025 của UBND tỉnh)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Trên cơ sở tình hình thực tiễn và yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 (thay thế Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2025 của UBND tỉnh), như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Nghị quyết số 60-NQ/TU và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

#### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Các nhiệm vụ, giải pháp CCHC phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Chỉ số PAR INDEX năm 2025 của tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

- Chỉ số SIPAS năm 2025 của tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

- Chỉ số PAPI năm 2025 của tỉnh nằm trong nhóm cao nhất (nhóm 15 tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất theo phân nhóm của Chỉ số PAPI).

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

***2.1 Cải cách thể chế***

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

***2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)***

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá tối thiểu 30% số quy định và cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.

- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% Bộ phận Một cửa cấp xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; 60% Bộ phận Một cửa cấp xã, phường được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định.

***2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính***

- 100% cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình

thực tiễn của tỉnh, bảo đảm "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả".

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong năm 2025 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh so với năm 2021.

- Tiếp tục giảm biên chế công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 giảm 3,5% so với năm 2021; giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo đến hết năm 2025 giảm 8,1% so với năm 2021.

***2.4. Cải cách chế độ công vụ***

- Rà soát, điều chỉnh phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- Hoàn thành 100% số lớp, chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

***2.5. Cải cách tài chính công***

- Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo lộ trình được phê duyệt.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định

***2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số***

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của các cấp chính quyền được số hóa.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 80%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 60%.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập

khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

- Quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú. Duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên mục CCHC trên Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nghiên cứu tiếp tục tổ chức Cuộc thi "Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025".

-Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, thực hiện kiểm tra trực tiếp tối thiểu 20% số sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường. Đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, có nhiều TTHC giao dịch với người dân, doanh nghiệp. Triển khai đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ và xác định chỉ số CCHC theo định kỳ.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân, thu hút các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### 2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tập trung vào việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác pháp chế, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật.

**3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính công vụ.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu 100% Bộ phận Một cửa cấp xã, phường được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; 60% Bộ phận Một cửa cấp xã, phường được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định.

**4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh, đặc biệt là sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

**5. Cải cách chế độ công vụ**

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Quan tâm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển… và cơ cấu, chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ người có tài năng về công tác tại tỉnh. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo cơ sở dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

**6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức theo quy định; triển khai xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên, phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2026 và thời kỳ ổn định ngân sách mới đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện quy trình quy định để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn hiện hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; đánh giá

hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công.

**7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nội dung các Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 18/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/10/2024 triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

- Tiếp tục phát triển, duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung đã triển khai: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ, Kho dữ liệu số hóa TTHC của tỉnh... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Nền tảng Kiểm tra số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn phục vụ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

- Duy trì và nâng cấp App Lạng Sơn Smart (Công dân số Xứ Lạng) cho người dân và doanh nghiệp tương tác với chính quyền; Nền tảng trợ lý ảo giải pháp tự động về thủ tục hành chính (người dân và doanh nghiệp).

- Xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của cơ quan nhà nước cung cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng hiệu quả của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường

mạng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Duy trì, nâng cấp các hệ thống, nền tảng cơ sở dữ liệu của tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(*Có phụ lục kèm theo)*

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm:

- Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình **chậm nhất sau 15 ngày** kể từ ngày nhận được Kế hoạch này.

- Trong Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, có tính định lượng, khả thi, đầy đủ các lĩnh vực CCHC; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân; xác định rõ thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra; bố trí nguồn lực, đề ra các giải pháp triển khai hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nội dung CCHC. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

### 2. Tổ Công tác Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lạng Sơn

Tham mưu, giúp UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối các hoạt động CCHC trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

### 3. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

### 4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành. Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch.

### 5. Đề nghị Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh, nhất là về cải cách TTHC, chuyển đổi số.

- Tăng cường phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban CTTM giúp việc Tỉnh uỷ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW tại địa phương;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Dương Xuân Huyên**